

CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRUNG VÀ NHỮNG NỮ TƯỚNG ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM

*Lê Thị Ngọc Hà**

Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã đi vào lịch sử nhưng giá trị của nó vẫn sống mãi với thời gian và không phai mờ theo năm tháng. Những con người làm nên cuộc khởi nghĩa đã trở thành huyền thoại mà đời đời lớp lớp thế hệ con Rồng cháu Tiên vẫn thường kể lại, vẫn không nguôi tự hào về người phụ nữ Việt Nam. Đó là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đầu tiên lật đổ ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, giành quyền tự chủ của dân tộc ta. Chiến thắng ấy là hội tụ của sự đồng sức đồng lòng, của tinh thần quật khởi, ý chí quả cảm và lòng yêu nước nồng nàn của hàng ngàn trái tim bị Bắc thuộc. Đó là cuộc khởi nghĩa đầu tiên do những nữ tướng lãnh đạo, xây dựng sách lược, bày binh bố trận và hiệu triệu được quần chúng nhân dân cùng đứng lên chống giặc. Và cũng chính sự kiện này khắc ghi vị vua nữ đầu tiên của Việt Nam – Trưng Vương hay còn gọi là Trưng Trắc.

Những tinh hoa ấy đã in đậm trong tiềm thức của con người Việt Nam, chứa đựng trong những vần thơ mộc mạc, giản dị mà sâu lắng như một bài sử ca:

Bà Trưng quê ở *Châu Phong*
Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên
Chị em nặng một lời nguyên
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân
Ngàn tây nổi áng phong trần
Ầm ầm binh mã xuống gần *Long Biên*
Hồng quân nhẹ bước chinh yên
Đuổi ngay *Tô Định*, dẹp yên biên thành
Kinh kỳ đóng cõi *Mê Linh*
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta
Ba thu gánh vác sơn hà
Một là báo phục hai là Bá Vương
Uy danh động tới Bắc Phương

* Giảng viên Luật Thương mại quốc tế, Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. HCM.

*Hán sai Mã Viện lên đường tấn công
Hồ Tây đưa sức vẫy vùng
Nữ nhi địch với anh hùng được sao!
Cảm Khê đến lúc hiểm nghèo
Hai Bà thất thế cùng liều với sông!
Trước là nghĩa, sau là trung
Kể trong lịch sử anh hùng ai hơn.*

(Theo Đại Nam quốc sử diễn ca)

Ngày ấy, vào đầu Công nguyên, thời kỳ sau An Dương Vương, ở Mê Linh (thuộc vùng đất tổ Hùng Vương) có hai chị em ruột là Trưng Trắc và Trưng Nhị¹ sau này gọi là Hai Bà Trưng, con gái của Lạc tướng huyện Mê Linh (người đứng đầu bộ lạc huyện Mê Linh, trước đây thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, nay thuộc Hà Nội), mẹ là bà Man Thiện (theo truyền thuyết và thần tích bà là người làng Nam Nguyễn, Ba Vì, Hà Tây, nay là Hà Nội), thuộc dòng dõi Hùng Vương. Tuy cha mất sớm nhưng hai chị em được mẹ quan tâm nuôi nấng, dạy cho nghề trồng trọt chăn nuôi, dạy cho lòng yêu nước, rèn luyện sức khỏe và rèn luyện võ nghệ. Chính bà là người giúp đỡ các con rất nhiều trong việc tổ chức lực lượng khởi nghĩa. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách², con trai Lạc tướng huyện Chu Diên (trước thuộc Hà Tây, nay thuộc Hà Nội).

Bối cảnh lịch sử của nước ta bấy giờ là thời kỳ Bắc thuộc lần thứ nhất, bị nhà Đông Hán (trị vì phương Bắc, thuộc Trung Quốc) thôn tóm, cai trị hà khắc cả về chính trị, kinh tế, văn hóa và pháp luật. Thời đó, vua Hán cử Tô Định làm thái thú quận Giao Chỉ là bộ phận trung tâm của nước Âu Lạc cũ. Tô Định là một tên thái thú tham lam, vô cùng tàn ác, bạo ngược, coi mạng người như cỏ rác, bóc lột thuế má và đánh đập rất dã man gây nên bao căm thù uất hận trong lòng nhân dân ta.

Là người có lòng yêu nước thương nòi, có tài trí thông minh, văn võ song toàn, chứng kiến cuộc sống lầm than dưới ách đô hộ của đồng bào ta, Trưng Trắc

¹ Một số tài liệu nói Trưng Trắc và Trưng Nhị là hai chị em sinh đôi, sinh ngày 01 tháng 8 năm 14 sau Công Nguyên, năm Giáp Tuất.

² Một số tài liệu nói là Thi, xuất phát từ: “Châu Diên lạc tướng tử danh Thi sách Mê Linh lạc tướng nữ tử danh Trưng Trắc vi thê” – “Con trai của Lạc tướng Châu Diên tên là Thi hỏi con gái lạc tướng Mê Linh là Trưng Trắc làm vợ” (“Thủy Kinh chú”, Lê Đạo Nguyên, Trung Quốc).

và Trung Nhị vô cùng căm phẫn trước sự ngang tàng và áp đặt của bọn cai trị³. Hai bà đã cùng Thi Sách chiêu mộ nghĩa quân, chuẩn bị khởi nghĩa, nhưng không lâu sau thì Thi Sách bị Tô Định giết chết. Hận giặc hãm hại nhân dân, giết hại chồng mình, Trung Trắc đã cùng em gái Trung Nhị phát động cuộc khởi nghĩa ở cửa sông Hát trên sông Hồng (thuộc huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây, nay là Hà Nội) với lời thề trước lúc xuất binh:

Một xin rửa sạch nước thù
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng
Ba kêu oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này

(Theo Thiên Nam ngữ lục)

Trung Trắc và Trung Nhị, với lời hịch thiêng liêng “Đền nợ nước, trả thù nhà”, đã kêu gọi quần chúng khắp mọi miền, từ trai đến gái, từ già đến trẻ, từ miền núi xuống miền xuôi cùng nhau góp sức để lật sự thống trị. Hưởng ứng lời kêu gọi, nhân dân khắp nơi ủng hộ, trong đó có các Lạc tướng, Lạc hầu, những người yêu nước và đông đảo phụ nữ; mọi người đều nô nức đồng hành dưới lá cờ khởi nghĩa của hai bà tạo thành sức mạnh như vũ bão “âm âm binh mã”. Để ca ngợi uy danh đó, hai sử gia tiền bối lỗi lạc là Lê Văn Hưu và Ngô Sĩ Liên đã viết trong sách Đại Việt sử kí toàn thư (ngoại kỷ, quyển 3) như sau: “Trung Trắc và Trung Nhị là đàn bà, vậy mà hô một tiếng, các quận Cửu Chân, Nhật Nam và Hợp Phố cùng 65 thành ở Lĩnh Ngoại đều nhất tề hưởng ứng, việc dựng nước

³ Sử cũ kể lại rằng: Khi nhân dân cho biết Tô Định sai tên thuộc hạ Ngụy Húc đến bắt dân cống nạp gà voi, sừng tê giác và lông chim trả, dân không có nộp vì mất mùa, đói kém không đi săn được, hấn cho lính đánh đập dã man nhiều người bị đòn đau đến chết ngất. Trung Nhị, lòng dạ đau xót như cào, về nói lại cho chị biết. Trung Trắc bảo em :

- Trong cảnh nước mất nhà tan, giặc Hán đã và đang gieo rắc bao nỗi đau thương tang tóc cho dân ta. Chị chỉ muốn đập tan ngay mọi nỗi bất bằng, diệt hết loài giặc Hán để cứu lấy muôn dân ra khỏi cảnh lầm than chứ chị không thể ngồi yên chôn phòng the được.

Nghe chị nói, Trung Nhị cũng bày tỏ ý chí của mình :

- Chị em ta cùng chung một giọt máu mẹ cha, nhìn thấy non sông nghiêng ngả, giống nòi đang phải chịu bao nỗi lầm than, lòng em cũng vô cùng căm giận, chị em cũng muốn đập tan tanh những nỗi bất công tàn ác, đem vui sướng về với muôn dân.

Nói xong, hai chị em cùng đi đến chỗ Ngụy Húc và tận mắt trông thấy hấn cho quân lính đánh đập dân ta. Trung Trắc liền chỉ thẳng vào mặt Ngụy Húc thét mắng. Hấn thấy hai người con gái đều nhan sắc đẹp đẽ, bèn giở giọng giễu cợt. Trung Nhị căm tức rút những mũi tiêu đeo bên mình lao bay qua đầu hấn. Ngụy Húc mặt tái xanh van xin được tha tội. Trung Trắc can em: “Hãy tha tội chết cho nó vì nó chỉ là một tên tiểu tốt vô danh. Cho nó về nói lại với Tô Định phải ngừng tay gây tội ác, nếu tên thái thú ấy vẫn giữ lòng lang sói thì tội chúng sẽ bị trừng trị cũng không muộn”. Nghe lời can của chị, Trung Nhị ngừng tay nhưng lòng căm giận vẫn bùng lên nét mặt và khoé mắt. Ngụy Húc thì cuối đầu kéo quân chạy về Luy Lâu để tâu báo với Tô Định.

xung vương dễ như trở bàn tay, xem thế cũng đủ biết hình thế nước Việt ta có thể dựng nghiệp bá vương được...” (Lời của Lê Văn Hưu, trang 3a). “Họ Trung giận thái thú nhà Hán bạo ngược, liền vung tay hô một tiếng mà khiến cho quốc thống của nước nhà có cơ hồ được khôi phục, khí khái anh hùng đâu phải chỉ khi sống thì dựng nước xung vương, mà còn cả ở khi chết còn có thể ngăn chặn tai họa. Phàm gặp những tai ương hạn lụt, cầu đảo không việc gì là không linh ứng. Cả đến Trung Nhị cũng vậy. Ấy là vì đàn bà mà có đức hạnh của kẻ sĩ, cho nên, khí hùng dũng ở trong khoảng trời đất chẳng vì thân đã chết mà kém đi...đại trượng phu...nên nuôi lấy khí phách cương trực và chính đại đó ...” (Lời của Ngô Sĩ Liên, trang 4a).

Tháng 3 năm 1940, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở Hát Môn, được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, sau đó đánh chiếm Mê Linh, rồi đến Cổ Loa, tới Luy Lâu (thuộc huyện Thuận Thành, Bắc Ninh ngày nay) thủ phủ của chính quyền Đông Hán ở Giao Chi. Cuộc khởi nghĩa dấy lên như vũ bão, Tô Định và bọn quan quân đô hộ chạy tháo thân về nước một cách nhục nhã. Sau đó nhiều cuộc khởi nghĩa khác liên tiếp nổ ra hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, ở khắp 4 quận: Giao Chỉ (Bắc Bộ), Cửu Chân (Bắc Trung Bộ), Nhật Nam (Trung Trung Bộ) và Hợp Phố (nay thuộc Quảng Đông, Trung Quốc) tạo thành một phong trào đồng khởi rộng lớn. Chỉ trong một thời gian ngắn, Hai Bà Trưng và nhân dân ta đã thu hồi 65 huyện thành nghĩa là toàn bộ lãnh thổ nước Âu Lạc cũ. Không gian cuộc khởi nghĩa rất lớn đủ để khẳng định tầm vóc vĩ đại của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đầu tiên này.



Nền độc lập dân tộc được phục hồi. Bà Trưng Trắc được nhân dân suy tôn làm vua lấy hiệu là Trưng Vương, đóng đô ở Mê Linh và xây dựng chính quyền tự chủ.

Kinh kỳ đóng cõi *Mê Linh*
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta
Ba thu gánh vác sơn hà
Một là báo phục hai là Bá Vương.

Hiểu rõ sự thống khổ của nhân dân, Trưng nữ Vương đã có những quyết sách quan trọng như: ra lệnh miễn thuế khoá cho dân hai năm liền, xóa bỏ chế độ lao dịch và binh pháp cũ; bên cạnh đó, phong tước cho những người có công, các Lạc tướng được quyền cai quản các huyện ... và chia các tướng đi giữ các vùng hiểm yếu. Bà Thánh Thiên đóng quân ở Hợp Phố phòng mạn bắc, tướng Đô Dương giữ Cửu Chân, phòng mặt nam, bà Lê Chân phụ trách “chương quân binh quyền nội bộ”, còn bà Trưng Nhị thì trấn giữ thành Dền, một vị trí quân sự xung yếu được xây dựng từ những ngày chuẩn bị khởi nghĩa của Hai Bà, phối hợp với thành Mê Linh, nơi Trưng Vương đóng đô, thành một hệ thống phòng ngự rất kiên cố.

Bà Trưng Trắc lên ngôi vua chưa đầy hai năm thì nền độc lập của đất nước bị đe dọa. Năm 42, Mã Viện, tên tướng già đã từng đàn áp đẫm máu nhiều dân tộc thiểu số và nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung Quốc, làm tổng chỉ huy, đem 2 vạn quân và 2 nghìn thuyền xe sang xâm lược nước ta. Trên đường từ biên giới vào, Mã Viện đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của các nữ tướng: Thánh Thiên, Bát Nàn, Lê Chân... Đến đất Lãng Bạc (huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc, nay) gặp Trưng Vương cùng các tướng lĩnh Việt phát quân từ Mê Linh xuống, Mã Viện phải đánh nhau dai dẳng nhiều trận và hao tổn rất nhiều quân, phải xin thêm viện binh. Quân Trưng Vương chiến đấu rất dũng cảm nhưng vì lực lượng chênh lệch nên sau trận đánh lớn ở Lãng Bạc đã rút về Cẩm Khê, vùng Suối Vàng và núi Vua Bà (thuộc huyện Thạch Thất, Ba Vì, tỉnh Hà Tây, nay thuộc Hà Nội). Sau một thời gian anh dũng chống địch ở Cẩm Khê, quân ta dần dần suy yếu, tan rã lực lượng không kháng cự lại được, Hai Bà Trưng quyết không để rơi vào tay giặc và đã hy sinh trên sông Hát năm 43.

Trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán (40-43), bên cạnh Trưng Trắc và Trưng Nhị - lãnh đạo nghĩa quân, có rất nhiều nữ tướng cùng kề vai sát cánh đồng cam cộng khổ làm nên thắng lợi, thái bình và gây dựng giang sơn. Những vị anh hùng ấy đã chứng tỏ được rằng phụ nữ Việt Nam luôn có tinh thần yêu nước, căm thù quân giặc và luôn cố gắng cống hiến sức lực của mình cho sự nghiệp của dân tộc, trong hòa bình thì sản xuất, trong chiến tranh thì cầm vũ khí dù đó là kiếm hay đao, xiên, dù là cưỡi ngựa hay đi bộ.

Theo nhiều nguồn tài liệu, thì Hai Bà Trưng có đến hơn bảy chục tướng lĩnh, trong đó có nhiều thủ lĩnh các nghĩa quân địa phương, hiện còn nhiều đền thờ lập thành hoàng làng ở miền Bắc. Đặc biệt, trong số này có nhiều nữ tướng lĩnh⁴.

– Thánh Thiên - nữ tướng anh hùng: Khởi nghĩa Yên Dũng, Bắc Đái - Bắc Giang. Tài kiêm văn võ, được Trưng Vương phong là Thánh Thiên Công chúa, giữ chức Bình Ngô đại tướng quân, thống lĩnh binh mã trấn thủ vùng Nam Hải (Hải Nam). Hiện có đền thờ ở Ngọc Lâm, Yên Dũng, Bắc Ninh.

– Lê Chân - nữ tướng miền biển: Khởi nghĩa ở An Biên, Hải Phòng, được Trưng Vương phong là Đông Triều công chúa, lĩnh ấn Trấn Đông đại tướng quân, thống lĩnh đạo quân Nam Hải. Hiện có đền Nghè, ở An Biên, Hải Phòng thờ.

– Bát Nạn Đại tướng: Tên thực là Thục Nương, khởi nghĩa ở Tiên La (Thái Bình), được Trưng Vương phong là Bát Nạn Đại tướng, Uy viễn đại tướng quân, Trinh Thục công chúa. Hiện có đền thờ ở Phụng Lâu (Phù Ninh, Phú Thọ) và Tiên La (Hưng Hà, Thái Bình).

– Nàng Nội - Nữ tướng vùng Bạch Hạc: Khởi nghĩa ở xã Bạch Hạc (thành phố Việt Trì, Phú Thọ ngày nay) được Trưng Vương phong là Nhập Nội Bạch Hạc Thủy Công chúa. Hiện thành phố Việt Trì có đền thờ.

⁴ http://vi.wikipedia.org/wiki/Hai_B%C3%A0_Tr%C6%B0ng

– Lê Thị Hoa - Nữ tướng anh hùng: Khởi nghĩa ở Nga Sơn (Thanh Hóa) được Trung Vương phong là Nga Sơn công chúa, lĩnh chức Bình Nam đại tướng quân, phó thống lĩnh đạo binh Cửu Chân . Hiện có đền thờ ở Nga Sơn.

– Hồ Đê - Phó Nguyên soái: Khởi nghĩa ở Động Lão Mai (Thái Nguyên), được Trung Vương phong là Đê Nương công chúa lĩnh chức Phó nguyên soái, Trấn Viễn đại tướng quân. Đình Đông Cao, Yên Lập (Phú Thọ) thờ Hồ Đê.

– Xuân Nương, chồng là Thi Bằng em trai Thi Sách, Trưởng quản quân cơ: Khởi nghĩa ở Tam Nông (Phú Thọ), được Trung Vương phong làm Đông Cung công chúa chức Nhập nội trưởng quản quân cơ nội các. Hiện có đền thờ ở Hưng Nha (Tam Nông), Phú Thọ.

– Nàng Quỳnh - Nàng Quế tiên phong phó tướng: Khởi nghĩa ở Châu Đại Man (Tuyên Quang), được Trung Vương sắc phong Nghi Hòa công chúa, lĩnh chức Hồ Oai đại tướng quân, thống lĩnh đạo quân Nhật Nam trấn thủ vùng Bắc Nam Hải. Hiện ở Tuyên Quang còn miếu thờ hai vị nữ anh hùng.

– Đàm Ngọc Nga - tiên đạo tả tướng: Khởi nghĩa ở Thanh Thủy, Thanh Sơn, Phú Thọ được Trung Vương phong là Nguyệt Điện Tế thể công chúa giữ chức Tiên đạo tả tướng quân, phó thống lĩnh đạo binh Nam Hải.

– Thiều Hoa - Tiên phong nữ tướng: Khởi nghĩa ở Tam Thanh, Phú Thọ. Được Trung Vương phong là Đông Cung công chúa giữ chức Tiên phong hữu tướng. Hiện ở xã Hiền Quan, Tam Nông, Phú Thọ có miếu thờ.

– Quách A - Tiên phong tả tướng: Khởi nghĩa ở Bạch Hạc, Phú Thọ. Được Trung Vương phong là Khâu Ni công chúa giữ chức tả tướng tiên phong, lĩnh ấn Tổng trấn Luy Lâu. Hiện có đền thờ ở trang Nhật Chiêu (Phú Thọ).

– Vĩnh Hoa - nội thị tướng quân: Khởi nghĩa ở Tiên Nha (Phú Thọ). Được Trung Vương phong là Vĩnh Hoa công chúa giữ chức nội thị tướng quân. Đình Nghênh Tiên, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc thờ Vĩnh Hoa.

– Lê Ngọc Trinh - Đại tướng: Khởi nghĩa ở Lũng Ngòi, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc. Được Trung Vương phong là Ngọc Phượng công chúa giữ chức Chinh thảo Đại tướng quân, phó thống lĩnh đạo quân Quế Lâm. Hiện có miếu thờ ở Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

– Lê Thị Lan - Tướng quân: Khởi nghĩa ở Đường Lâm - Sơn Tây. Được Trung Vương phong là Nhu Mẫn công chúa, lĩnh ấn Trấn tây tướng quân, phó thống lĩnh đạo binh Hán trung. Hiện ở Hạ Hoà, Vĩnh Phúc có miếu thờ.

– Phật Nguyệt - Tả tướng thủy quân: Khởi nghĩa ở Thanh Ba, Phú Thọ. Được Trung Vương phong là Phật Nguyệt công chúa giữ chức Thao Giang Thượng tả tướng thủy quân, Chinh Bắc đại tướng quân, tổng trấn khu hồ Động đình - Trường Sa. Bà hình như không được ghi vào sử Việt Nam mà lại được ghi vào sử Trung Quốc. Hiện di tích về bà còn rất nhiều: Tại chùa Kiến-quốc thuộc Trường-sa, tại ngôi chùa trên núi Thiên-đài trong ngọn núi Ngũ-lĩnh. Bà là một nữ tướng gây kinh hoàng cho triều Hán nhất

– Phương Dung - nữ tướng: Khởi nghĩa ở Lang Tài (Bắc Ninh). Được Trung Vương sắc phong Đãng-Châu công chúa. Lĩnh ấn Trấn-nam đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Giao-chỉ.

– Trần Năng - Trưởng Lĩnh trung quân: Khởi nghĩa ở Thượng Hồng (Hải Dương). Được Trung Vương phong là Hoàng công chúa, Vũ Kỳ đại tướng quân, giữ chức Trưởng lĩnh trung quân. Hiện ở Yên Lãng, Vĩnh Phúc có đền thờ.

– Nàng Quốc - Trung dũng đại tướng quân: Khởi nghĩa ở Gia Lâm - Hà Nội. Được Trung Vương phong là Gia Hưng công chúa, Trung Dũng đại tướng quân, Lĩnh ấn Đô-đốc, chương quản thủy quân trấn bắc Nam-hải. Hiện ở Hoàng Xá, Kiêu Ky, Gia Lâm thờ nàng Quốc.

– Tam Nương - Tả đạo tướng quân: Ba chị em Đạm Nương, Hồng Nương và Thanh Nương. Trung Vương sắc phong Hồng-Nương làm An-Bình công chúa. Thanh-Nương làm Bình-Xuyên công chúa. Đạm-Nương làm Quất-

Lưu công chúa, giao lĩnh ấn Kỵ binh Lĩnh Nam. Đình Quất Lưu, Vĩnh Phúc thờ Tam Nương.

– Quý Lan – Nội thị tướng quân: Khởi nghĩa ở Lũng Động, Chí Linh (Hải Dương). Được Trưng Vương phong là An Bình công chúa giữ chức nội thị tướng quân (Lễ bộ Thượng thư). Hiện ở Liễu Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc có đền thờ Quý Lan.

– Bà Chúa Bầu: Khởi nghĩa ở vùng Lập Thạch, Vĩnh Phúc. Hiện ở Lập Thạch, Sơn Dương có đền thờ tưởng nhớ công lao của bà.

...

Sau khi Hai Bà Trưng mất, để tưởng nhớ công ơn của các liệt sĩ anh hùng, nhân dân nhiều địa phương đã lập đền, miếu thờ phụng hai bà và các tướng lĩnh của bà; trong đó lớn nhất là Đền Hai Bà Trưng ở quận hai Bà Trưng, Hà Nội và Đền Hai Bà Trưng tại thôn Hạ Lô, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội – quê hương của hai bà. Các danh xưng của hai bà (Trưng Trắc, Trưng Nhị, Trưng Vương, Hai Bà Trưng) còn được đặt cho nhiều trường học, đường phố, quận ... ở Việt Nam.

Cuộc khởi nghĩa lật đổ nhà Hán đô hộ của Hai Bà Trưng là trang sử vàng chói lọi của đất nước ta vào những năm đầu Công nguyên. Sự thắng lợi này thật huy hoàng khi đế chế Hán ở Trung Quốc đang bước vào thời kỳ hưng thịnh. Cuộc khởi nghĩa vang lừng cho thấy chiến công hiển hách của những nữ tướng anh hùng dân tộc đầu tiên, những người phụ nữ tướng chùng chân yếu tay mềm, đã đứng dậy đánh đuổi quân thù với một ý chí keo sơn son sắt và một khí thế hùng dũng sục sôi. Hai Bà Trưng hội tụ những phẩm chất quý báu bất diệt của người phụ nữ Việt Nam. Tiếp nối truyền thống đó, qua các thời kỳ lịch sử, người phụ nữ vẫn giữ vai trò không kém phần quan trọng. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều nữ sĩ đã chiến đấu anh dũng hy sinh như chị Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Minh Khai, Út Tịch ... Và ngày nay, khi đất nước thái bình, tinh thần ấy vẫn hằng ngày hằng giờ được thể hiện, không phải bằng súng bằng gươm mà bằng lao động sản xuất, hăng say với công việc, chăm lo gia đình, giáo dục con cái, rèn đức luyện tài, phụ nữ Việt Nam đang đảm đương những trọng

trách quan trọng của đất nước, xứng danh với tám chữ vàng “anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Hằng năm, cùng với kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ở nước ta, ngày này còn kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng - tưởng nhớ chiến công và những nữ anh hùng dân tộc thời đó./.